

Số: 47/QĐ-MNNV

Hồng Quang, ngày 02 tháng 07 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**V/v công khai tình hình thực hiện dự toán thu – chi NSNN
06 tháng đầu năm 2026**

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước

Căn cứ Thông tư 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

Theo đề nghị của bộ phận tài vụ trường MN Nam Vân.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai tình hình thực hiện dự toán thu – chi NSNN 06 tháng đầu năm 2026 của trường MN Nam Vân.

(Theo mẫu biểu số 75 đính kèm)

Điều 2. Hình thức công khai:

- Niêm yết công khai tại bảng tin cơ quan;
- Công khai trong cuộc họp hội đồng;
- Đăng tải trên trang thông tin điện tử của trường Mầm non Nam Vân:

<https://mnnamvan.ninhbinh.edu.vn/>.

Điều 3. Thời gian công khai: Từ ngày 02/07/2026 đến ngày 17/07/2026.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày kí. Ban giám hiệu, bộ phận tài vụ và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Nguyễn Văn Hội

**CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH
6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026 (Từ tháng 1 đến tháng 6 năm 2026)**

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

Căn cứ Quyết định số 47/QĐ-MNNV ngày 02/07/2026 của trường Mầm non Nam Vân

Trường Mầm non Nam Vân công khai tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách (06 tháng đầu năm 2026) như sau:

Đơn vị: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 06 tháng đầu năm 2026	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện 06 tháng đầu năm 2026 (so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %))
I	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
1	Lệ phí				
	Lệ phí...				
2	Phí				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
1	Chi sự nghiệp....				
a	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
b	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
1	Lệ phí				
	Lệ phí...				
2	Phí				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	6,169,000,000	3,058,069,636	50	
I	Nguồn ngân sách trong nước	6,169,000,000	3,058,069,636	50	
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ				
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
-	Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo cấp qua Quỹ phát triển khoa học công nghệ				
-	Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo không cấp qua Quỹ phát triển khoa học công nghệ				
2.2	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
2.3	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
-	Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo				
-	Nhiệm vụ chuyển đổi số				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo	6,169,000,000	3,058,069,636	50	
3.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	5,538,000,000	2,799,839,636	51	
3.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	631,000,000	258,230,000	41	

Hồng Quang, ngày 02 tháng 7 năm 2026

Thủ trưởng đơn vị



**THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI
NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026**

Trường MN Nghĩa An, phường Hồng Quang thuyết minh tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách nhà nước 06 tháng đầu năm 2026 như sau:

Tổng kinh phí đã thực hiện:

2,799,839,636 đồng

Trong đó : 1. Kinh phí tự chủ

2,799,839,636 đồng

2. Kinh phí không tự chủ:

0 đồng

Cụ thể như sau:

ĐV tính: đồng

STT	Nội dung	Kinh phí đã chi	Ghi chú
I	Kinh phí thường xuyên/tự chủ	2,799,839,636	
1	Tiền lương	1,334,735,997	
	Lương theo ngạch, bậc	1,334,735,997	
2	Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng	178,917,792	
	Tiền công khác	178,917,792	
3	Phụ cấp lương	740,106,684	
	Phụ cấp chức vụ	29,484,000	
	Phụ cấp làm đêm; làm thêm giờ		
	Phụ cấp ưu đãi nghề	467,157,600	
	Phụ cấp trách nhiệm theo nghề, theo công việc	1,404,000	
	Phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề	242,061,084	
	Phụ cấp khác		
4	Phúc lợi tập thể	17,100,000	
	Chi khác	17,100,000	
5	Các khoản đóng góp	371,322,974	
	Bảo hiểm xã hội	302,239,630	
	Bảo hiểm y tế	51,812,508	
	Bảo hiểm thất nghiệp	17,270,836	
6	Các khoản thanh toán khác cho cá nhân		
	Chi khác		
7	Thanh toán dịch vụ công cộng	10,549,089	
	Tiền điện	6,719,993	
	Tiền nước		
	Tiền vệ sinh, môi trường	3,829,096	
8	Vật tư văn phòng		
	Văn phòng phẩm		
	Mua sắm công cụ, dụng cụ văn phòng		
	Khoản văn phòng phẩm		
	Vật tư văn phòng khác		
9	Thông tin, tuyên truyền, liên lạc	15,018,320	
	Thuê bao kênh vệ tinh, thuê bao cáp truyền hình, cước phí Internet, thuê đường truyền mạng	5,100,000	
	Khác	9,918,320	
10	Hội nghị		
	In, mua tài liệu		
	Các khoản thuê mướn khác		
	Chi bù tiền ăn		
	Chi phí khác		
11	Công tác phí	2,100,000	
	Phụ cấp công tác phí		
	Khoản công tác phí	2,100,000	
12	Chi phí thuê mướn	7,250,000	
	Thuê lao động trong nước		
	Chi phí thuê mướn khác	7,250,000	
13	Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng	92,395,200	
	Nhà cửa	48,606,600	
	Các thiết bị công nghệ thông tin	15,168,600	

STT	Nội dung	Kinh phí đã chi	Ghi chú
	Các tài sản và công trình hạ tầng cơ sở khác	28,620,000	
14	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	23,793,580	
	Chi mua hàng hóa, vật tư	18,173,580	
	Chi phí hoạt động nghiệp vụ chuyên ngành		
	Chi khác	5,620,000	
15	Chi khác		
	Chi các khoản khác		
16	Chi cho các sự kiện lớn	6,550,000	
	Chi kỷ niệm các ngày lễ lớn	6,550,000	
II	Kinh phí không thường xuyên/không tự chủ		
1	Thông tin, tuyên truyền, liên lạc		
	Khác		
2	Vật tư văn phòng		
	Mua sắm công cụ, dụng cụ văn phòng		
3	Mua sắm tài sản vô hình		
	Mua, bảo trì phần mềm công nghệ thông tin		
4	Chi khác		
	Chi các khoản khác		
	Tổng cộng	2,799,839,636	

Hồng Quang, ngày 02 tháng 07 năm 2026

Trưởng đơn vị

 NGUYỄN VĂN HỘI